

Số: 5268 /TB-BNN-VP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2011

## **THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ trưởng Nguyễn Thị Xuân Thu tại Hội nghị sơ kết tình hình nuôi trồng thủy sản nước ngọt năm 2011 và bàn giải pháp triển khai năm 2012 tại các tỉnh khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ**

Ngày 19/09/2011, Tổng cục Thủy sản phối hợp với Viện Nghiên cứu NTTs I tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình nuôi trồng thủy sản (NTTS) nước ngọt năm 2011 và bàn giải pháp triển khai năm 2012 tại các tỉnh khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ tại tỉnh Hải Dương. Thủ trưởng Nguyễn Thị Xuân Thu chủ trì và chỉ đạo hội nghị. Tham dự Hội nghị có đại diện Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Các Sở Nông nghiệp và PTNT. Sau khi nghe báo cáo của Tổng cục Thủy sản, Viện Nghiên cứu NTTs I và ý kiến tham luận của các đại biểu, Thủ trưởng Nguyễn Thị Xuân Thu đã kết luận như sau:

Tính đến tháng 9/2011 nuôi các đối tượng thủy sản truyền thống nước ngọt ở các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã phát triển mạnh đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế ngành. Tổng diện tích NTTs nước ngọt chín tháng đầu năm 2011 ở khu vực là 163.464 ha, chiếm 76% diện tích NTTs của toàn vùng, đạt 90% kế hoạch năm; sản lượng 227.161 tấn, chiếm 77% sản lượng NTTs của toàn vùng, đạt 49% kế hoạch năm 2011. Tuy nhiên kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng phát triển thủy sản trong khu vực. Một số vấn đề cần được khắc phục kịp thời trong công tác quản lý điều hành như: sự chồng chéo về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị quản lý ở các tỉnh; thiếu qui hoạch tổng thể; công tác quản lý giống, thức ăn, thuốc, ...sử dụng trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt còn lỏng lẻo, thiếu quan tâm sát sao của cơ quan quản lý từ Trung ương đến địa phương. Để sản xuất năm 2012 đạt hiệu quả cao ở các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, đề nghị các đơn vị triển khai các nhiệm vụ sau:

### **1. Tổng cục Thủy sản.**

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng Thông tư Liên tịch Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nội vụ về qui định chức năng nhiệm vụ các cơ quan quản lý nhà nước về NTTs theo hệ thống tổ chức thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

- Thống kê danh mục các cơ sở/trại sản xuất giống ở các địa phương, kiểm tra điều kiện sản xuất của các trại và thiết lập hệ thống quản lý.

- Căn cứ vào qui hoạch phát triển NTTS, lựa chọn một số vùng nuôi trọng điểm để tập trung đầu tư hạ tầng vùng sản xuất giống/vùng nuôi tập trung nhằm tạo ra các vùng sản xuất thủy sản hàng hoá. Hướng dẫn các tỉnh lập các dự án đầu tư theo Quyết định 2194/QĐ-TTg và Quyết định 332/QĐ-TTg.

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu NTTS I và các địa phương kiểm tra hiện trạng đàn cá bỗ mè của các Trung tâm giống thuỷ sản tinh và trại sản xuất giống của tư nhân để xây dựng kế hoạch bổ sung, nâng cấp chất lượng đàn cá bỗ mè chuẩn bị cho sản xuất năm 2012 và các năm tiếp theo.

- Có văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai sản xuất giống vụ đông xuân, kế hoạch chống rét cho cá bỗ mè và cá giống, kiểm tra chất lượng giống thuỷ sản lưu hành trong địa phương, giống thuỷ sản nhập khẩu qua đường tiểu ngạch.

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu NTTS I triển khai việc kiểm tra chất lượng môi trường nước các vùng nuôi thuỷ sản khu vực Đồng bằng Sông Hồng, đặc biệt là nơi có chất thải công nghiệp để cảnh báo về an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Phối hợp với Trung tâm khuyến nông Quốc gia tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm các đối tượng mới có giá trị kinh tế cao cho các trung tâm giống ở các địa phương. Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn về chất lượng con giống thuỷ sản nước ngọt, qui trình (tạm thời) về kỹ thuật sản xuất các giống mới, giống bản địa để phổ biến ứng dụng.

- Thống kê danh mục các cơ sở/trại sản xuất giống ở các địa phương, kiểm tra điều kiện sản xuất của các trại và thiết lập hệ thống quản lý.

- Tổ chức giao ban về NTTS trong khu vực 6 tháng một lần để thống nhất kế hoạch chỉ đạo sản xuất.

## 2. Các Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chỉ đạo sản xuất 3 tháng cuối năm để hoàn thành kế hoạch năm 2011. Tổ chức tốt công tác chống rét cho cá bỗ mè, cá nuôi thương phẩm, thực hiện các giải pháp sản xuất và lưu giữ cá giống qua đông có hiệu quả.

- Xác định nhu cầu giống từng đối tượng để lập kế hoạch sản xuất giống vụ đông xuân và hè thu nhằm cân đối theo cung cầu, đặc biệt giống cá rô phi cho khu vực Miền Bắc vào thời điểm sau Tết.

- Chỉ đạo Chi cục Nuôi trồng thủy sản và Chi cục Thú y phối hợp kiểm tra, giám sát môi trường, dịch bệnh trên các đối tượng cá nuôi chủ lực như cá chép, trắm cỏ, rô phi. Xây dựng qui trình chống rét và phòng bệnh cho cá, hướng dẫn các hộ nuôi thực hiện theo qui trình.
- Tập trung giải quyết hỗ trợ kinh phí thiệt hại do cá chết rét vụ đông 2010 và đầu năm 2011.
- Xây dựng kế hoạch, kinh phí hoạt động thường xuyên cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý về nuôi trồng thủy sản, Trung tâm giống, Trung tâm khuyến nông để trình UBND tỉnh phê duyệt, cấp kinh phí thực hiện năm 2012.
- Xây dựng mô hình thí điểm phát triển nuôi thủy sản theo hướng trang trại, HTX. Phát triển nuôi cá lồng hồ chứa và nuôi thảm canh các đối tượng có giá trị kinh tế cao và có thể xuất khẩu như cá rô phi, cá lăng, cá tầm, cá hồi...
- Căn cứ trên qui hoạch chung của Bộ, xây dựng qui hoạch phát triển NTTS đến năm 2020 và kế hoạch giai đoạn 2012-2015, trình UBND tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ NN&PTNT. Các tỉnh cần xác định tiềm năng lợi thế, chọn đối tượng chủ lực để đầu tư đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm.

Văn phòng Bộ xin thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan biết và phối hợp chỉ đạo thực hiện./

*Nơi nhận:*

- Bộ trưởng ( đê b/c);
- TTr. Vũ Văn Tám (đê b/c);
- TTr. Nguyễn Thị Xuân Thu (đê b/c);
- TTr. Bùi Bá Bồng (đê b/c);
- Tổng cục Thủy sản;
- Cục Thú y;
- Các Vụ KHCN, KH, TC, Pháp chế;
- Các Sở NN&PTNT khu vực ĐBSH;
- Viện NCNTTS I;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu VT.

TL. BỘ TRƯỞNG  
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Minh Nhựt